TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/01/ 2018
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
-Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường, ông Nguyễn Xuân Hoàng.
-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 19/ 01/ 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/ 2017/ TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXX- ST ngày 22/ 11/ 2017 giữa các đương sự:
1/ Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L - SN 1986 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
HKTT : Thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở: Thôn Đông Kỳ, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định..
2/ Bị đơn : Anh Nguyễn Văn P- SN 1981 (Vắng mặt) .
HKTT và nơi ở: Thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/ 9/ 2017, biên bản ghi lời khai ngày 11/ 10/ 2017, nguyên đơn là Chị Bùi Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa tháng 8/ 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh P hay đánh chửi chị L. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tháng 9/ 2017 anh P đánh chị L phải đi điều trị tại bệnh viện 19.8 và vợ chồng ly thân đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng Phú- Sinh ngày 30/ 6/ 2015, hiện đang sinh sống với chị L nên chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung .

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L yêu cầu Tòa án không hòa giải và chị L đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

- Bị đơn là Nguyễn Văn P (Vắng mặt tại phiên tòa), nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 02/ 11/ 2017 trình bày: Anh P và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa tháng 8/ 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau nên hay cãi nhau. Tháng 8/ 2017 thì vợ chồng ly thân .Từ khi ly thân anh P vẫn quan tâm chị L. Do vậy chị L yêu cầu ly hôn thì anh P không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng Phú- Sinh ngày 30/ 6/ 2015 hiện đang sinh sống với chị L . Trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ ,công sức và các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị L và anh P đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị L có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án tống đạt Quyết định xét xử và Quyết định dừng phiên tòa đúng trình tự, thủ tục nên Tòa án xét xử vắng mặt chị L và anh P là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1,điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân : Chị L và anh P có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa tháng 8/ 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị L , anh P phát sinh mâu thuẫn như chị L trình bày là do anh P hay đánh chửi chị L; tháng 9/ 2017 anh P đánh chị L phải đi điều trị tại bệnh viện 19.8 và vợ chồng ly thân đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng Phú- Sinh ngày 30/ 6/ 2015, hiện đang sinh sống với chị L ; do con chung hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. .

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ, công sức và các vấn đề khác : Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51,56, 58, 81, 82, 83, và 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; 227, 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 26-Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị L được ly hôn anh P

Về con chung: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng Phú.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị L phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm..

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; khoản 1, điều 227 , khoản 1,điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, điều 27- Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Về quan hệ hôn nhân : Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

-Về con chung: Giao chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trọng Phú- Sinh ngày 30/ 6/ 2015. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo điều 84- Luật hôn nhân và gia đình.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

-Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

-Án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm¸nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2016/ 0001810, ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Chị L, anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
-TAND T, BG
tòa
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Mai Trung.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Văn Kiên